

Số: 1330/QĐ-HĐTD

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện tham gia
kỳ thi tuyển công chức năm 2026**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 22/2025/TT-BNV ngày 19/10/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức;

Căn cứ Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 23/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 987/QĐ-LHHN ngày 18/6/2026 của Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2026 của Cơ quan Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách thí sinh đủ điều kiện và Danh sách thí sinh không đủ điều kiện tham gia kỳ thi tuyển công chức năm 2026 của Cơ quan Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các thành viên Hội đồng và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch Phan Anh Sơn (để b/c);
- Ban Giám sát kỳ thi tuyển công chức;
- Lưu: VP (TH, TC), HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Hùng
Phó Chủ tịch**

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam



LIÊN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH ĐUỖ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1330/QĐ-HĐTD ngày 27/7/2026 của Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2026 của Cơ quan Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam)

TT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngoại ngữ đăng ký	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
I	CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI TIẾNG ANH							
1	Phạm Đức	Anh	Nam	18/01/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
2	Nguyễn Thái Hà	Anh	Nữ	19/11/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
3	Nguyễn Thị Hiền	Anh	Nữ	12/9/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
4	Phạm Huyền	Anh	Nữ	25/12/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
5	Hoàng Thị Lan	Anh	Nữ	23/10/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
6	Cần Ngọc	Anh	Nữ	19/5/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
7	Phạm Thị Ngọc	Anh	Nữ	15/5/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
8	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	01/7/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
9	Nguyễn Tấn	Anh	Nam	02/9/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
10	Phan Tiến	Anh	Nam	13/01/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
11	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	26/11/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
12	Trần Văn	Anh	Nữ	07/9/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
13	Nguyễn Hương	Ánh	Nữ	11/5/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
14	Cao Đắc	Bình	Nam	02/9/1994	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
15	Lò Thái Minh	Châu	Nữ	01/11/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
16	Đinh Nguyễn Quỳnh	Châu	Nữ	19/10/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
17	Phan Hà	Chi	Nữ	22/3/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
18	Vũ Lai Phúc	Chi	Nữ	05/12/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
19	Nguyễn Ngọc	Diệp	Nữ	14/8/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
20	Đỗ Thị Vân	Dung	Nữ	25/11/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
21	Nguyễn Mỹ	Duyên	Nữ	10/6/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
22	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	18/9/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
23	Đỗ Thành	Đạt	Nam	22/12/1996	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
24	Đỗ Thế	Đạt	Nam	15/7/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
25	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	11/5/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
26	Phạm Công Anh	Đức	Nam	06/8/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
27	Ân Huỳnh	Đức	Nam	09/8/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
28	Đào Hương	Giang	Nữ	12/12/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
29	Dương Tử	Giang	Nam	26/8/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
30	Trần Mỹ	Hà	Nữ	22/10/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
31	Hoàng Thanh	Hải	Nam	03/01/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
32	Đoàn Hoa	Hạ	Nữ	18/6/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
33	Nguyễn Thúy	Hạnh	Nữ	31/10/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
34	Bùi Hà Ngọc	Hân	Nữ	18/5/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		

TT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngoại ngữ đăng ký	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
35	Mai Thị Thanh	Hiền	Nữ	04/11/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
36	Mai Hoàng Thu	Hiền	Nữ	04/11/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
37	Lê Thu	Hiền	Nữ	08/01/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
38	Phạm Vinh	Hiền	Nam	08/7/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
39	Trịnh Đức	Hiệp	Nam	11/01/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
40	Đặng Thị Phương	Hoa	Nữ	06/02/1992	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
41	Đỗ Mạnh	Hoàng	Nam	31/10/1991	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
42	Phạm Lê Lâm	Hồng	Nữ	15/5/1999	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
43	Phạm Thị Thúy	Hồng	Nữ	15/12/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
44	Nguyễn Phan Quốc	Huy	Nam	22/4/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
45	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Nữ	13/02/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
46	Hoàng Linh	Hương	Nữ	17/12/1998	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
47	Vũ Thị Mai	Hương	Nữ	28/8/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
48	Lê Quỳnh	Hương	Nữ	07/02/1999	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
49	Trương Minh	Hường	Nữ	16/10/1996	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
50	Nguyễn Mai	Khanh	Nữ	30/5/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
51	Nguyễn Ngọc	Khánh	Nữ	04/3/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
52	Phan Huy	Khải	Nam	10/10/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
53	Lưu Nguyễn	Khôi	Nam	16/8/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
54	Nguyễn Xuân	Khôi	Nam	04/5/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
55	Nguyễn Đức	Kiên	Nam	16/10/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
56	Nguyễn Thục	Lâm	Nữ	19/02/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
57	Chu Vũ	Lâm	Nam	20/11/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
58	Trương Bảo	Linh	Nữ	27/4/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
59	Lê Diệu	Linh	Nữ	29/3/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
60	Trần Ngọc Diệu	Linh	Nữ	27/10/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
61	Đỗ Khánh	Linh	Nữ	29/11/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
62	Trần Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	16/5/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
63	Tá Mai	Linh	Nữ	28/7/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
64	Lê Thị Nhật	Linh	Nữ	28/11/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
65	Nguyễn Tân	Long	Nam	10/02/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
66	Nguyễn Thành	Long	Nam	26/11/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
67	Hoàng Hải	Ly	Nữ	30/3/1994	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
68	Đoàn Thị Cẩm	Lý	Nữ	14/10/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
69	Nguyễn Lâm Hoàng	Mai	Nữ	08/12/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
70	Đào Đỗ Ngọc	Mai	Nữ	02/12/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh	Người dân tộc thiểu số	
71	Trần Ngọc	Mai	Nữ	11/11/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
72	Đỗ Thị Thanh	Mai	Nữ	13/12/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		

TT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngoại ngữ đăng ký	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
73	Lê Chí	Nam	Nam	23/7/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
74	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	08/6/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
75	Nguyễn Ngọc Phương	Ngân	Nữ	20/10/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
76	Nguyễn Hải	Ngọc	Nữ	18/10/1995	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
77	Trần Minh	Ngọc	Nữ	05/9/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
78	Lê Minh	Nguyệt	Nữ	13/9/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
79	Trương Thị Minh	Nhật	Nữ	25/01/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
80	Nguyễn Quốc	Nhật	Nam	13/3/1997	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
81	Nguyễn Trang	Nhung	Nữ	02/01/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
82	Trần Tố	Như	Nữ	12/8/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
83	Phan Hà	Phuong	Nữ	31/5/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
84	Nguyễn Minh	Phuong	Nữ	03/10/1991	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
85	Phạm Minh	Phuong	Nữ	18/4/1997	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
86	Nguyễn Thu	Phuong	Nữ	20/7/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
87	Cao Minh	Quang	Nam	27/10/1999	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
88	Trần Nhật	Quang	Nam	29/10/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
89	Trương Hoàng	Quân	Nam	16/8/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
90	Vũ Thị	Quyên	Nữ	19/01/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
91	Võ Hải	Quỳnh	Nữ	23/10/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
92	Lê Nhật	Quỳnh	Nữ	19/12/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
93	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	28/5/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
94	Trần Nhật	Thanh	Nữ	20/12/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
95	Vũ Thị Ngọc	Thanh	Nữ	23/12/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
96	Trần Quang	Thanh	Nam	05/01/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
97	Nguyễn Minh	Thành	Nam	10/4/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
98	Bùi Việt	Thành	Nam	05/6/1994	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
99	Vũ Hương	Thảo	Nữ	21/12/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
100	Lê Hoàng Phương	Thảo	Nữ	17/7/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
101	Đỗ Thị Phương	Thảo	Nữ	15/12/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
102	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	12/4/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
103	Trần Phương	Thảo	Nữ	08/7/1997	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
104	Trịnh Phương	Thảo	Nữ	30/3/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
105	Lê Thanh	Thảo	Nữ	04/10/1999	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
106	Lê Tấn	Thắng	Nam	17/11/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
107	Ngô Anh	Thơ	Nữ	25/01/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
108	Vũ Phương	Thùy	Nữ	15/6/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
109	Bùi Thị Anh	Thư	Nữ	15/12/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
110	Hà Thị Huyền	Thư	Nữ	03/4/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		

TT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngoại ngữ đăng ký	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
111	Nguyễn Đỗ Minh	Thư	Nữ	09/02/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
112	Trần Ngọc Huyền	Trang	Nữ	13/7/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
113	Nguyễn Hoàng Thanh	Trang	Nữ	20/12/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
114	Đào Thu	Trang	Nữ	18/8/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
115	Lê Nguyễn Vân	Trang	Nữ	14/11/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
116	Phạm Phương	Trà	Nữ	09/9/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
117	Nguyễn Sơn	Trà	Nam	16/9/1998	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
118	Phạm Triệu Anh	Tuấn	Nam	04/12/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
119	Phạm Minh	Tuấn	Nam	18/7/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
120	Huỳnh Vũ Phương	Uyên	Nữ	10/6/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
121	Trần Khánh	Vân	Nữ	18/7/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh		
II CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI TIẾNG TRUNG QUỐC								
1	Nghiêm Khánh	Hà	Nữ	21/02/1998	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc		
2	Lưu Thái	Hà	Nữ	14/12/1998	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc		
3	Ngân Thị	Hà	Nữ	30/4/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc	Người dân tộc thiểu số	
4	Phạm Thị	Hằng	Nữ	19/7/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc		
5	Nguyễn Trịnh Ngọc	Khánh	Nữ	27/4/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc		
6	Lê Minh	Ngọc	Nữ	24/5/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc	Con thương binh	
7	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	02/02/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc		
8	Chu Thị Kim	Oanh	Nữ	10/12/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc	Người dân tộc thiểu số	
9	Đặng Nhật	Quỳnh	Nữ	31/12/1998	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc		
10	Lê Hà Thiên	Tân	Nam	26/02/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc		
11	Nguyễn Thị	Tiến	Nữ	10/5/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc		
12	Nguyễn Linh	Trang	Nữ	02/02/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc		
13	Vũ Thu	Uyên	Nữ	15/7/1998	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc	Người dân tộc thiểu số	
14	Bùi Yến	Vy	Nữ	15/5/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc	Người dân tộc thiểu số	
III CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI TIẾNG NGA								
1	Nguyễn Thị Thảo	Anh	Nữ	22/6/1992	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Nga		
IV CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI TIẾNG PHÁP								
1	Nguyễn Chúc	An	Nữ	04/12/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Pháp		
2	Trần Minh	An	Nam	05/6/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Pháp		
3	Bùi Hương	Giang	Nữ	28/9/1992	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Pháp		
4	Đoàn Hải	Long	Nam	24/6/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Pháp		
5	Hoàng Phương	Nhi	Nữ	09/11/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Pháp		
6	Trần Kiến	Quốc	Nam	12/01/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Pháp		
7	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	20/9/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Pháp		
8	Trịnh	Tùng	Nam	25/9/1999	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Pháp		

102

TT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngoại ngữ đăng ký	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
V CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI TIẾNG HÀN QUỐC								
1	Trần Minh	Ánh	Nữ	13/5/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Hàn Quốc		
2	Bùi Thảo	Linh	Nữ	06/01/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Hàn Quốc		
3	Đỗ Thị Hạnh	Ngân	Nữ	04/5/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Hàn Quốc		
VI CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI TIẾNG NHẬT BẢN								
1	Phan Nguyễn	Anh	Nam	12/9/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Nhật Bản		
2	Phạm Thu	Hà	Nữ	25/01/1994	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Nhật Bản	Con thương binh	
3	Hoàng Khánh	Linh	Nữ	17/01/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Nhật Bản	Người dân tộc thiểu số	
4	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	31/8/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Nhật Bản		
5	Tạ Thị Bích	Ngọc	Nữ	16/11/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Nhật Bản		
6	Trần Trang	Nhung	Nữ	16/12/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Nhật Bản		
VII CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI TIẾNG LÀO								
1	Hồ Thị Hồng	Nhung	Nữ	07/2/2000	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Lào		
2	Phạm Phương	Trinh	Nữ	01/11/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Lào		
VIII CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI TIẾNG CAMPUCHIA								
1	Kim Chí	Trường	Nam	10/8/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Campuchia	Người dân tộc thiểu số	
IX CHUYÊN VIÊN ĐỐI NGOẠI TIẾNG ẨM RẬP								
1	Nguyễn Hà Phương	Anh	Nữ	14/9/1998	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Ả Rập	Người dân tộc thiểu số	
2	Vũ Thụy	Anh	Nữ	14/11/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Ả Rập		
3	Nguyễn Thị Minh	Diệp	Nữ	16/12/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Ả Rập		
4	Nguyễn Xuân	Hoàng	Nam	15/4/1994	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Ả Rập		
5	Phan Lê Ngọc	Hương	Nữ	15/6/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Ả Rập		
6	Nguyễn Quỳnh	Phương	Nữ	26/11/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Ả Rập		
X CHUYÊN VIÊN NGHIỆP VỤ KHÁC								
1	Trần Đình	Anh	Nam	02/6/2000	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
2	Bùi Hoàng	Anh	Nữ	04/9/1994	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
3	Lục Hoàng	Anh	Nữ	17/6/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
4	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	Nữ	16/11/1998	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
5	Hoàng Thị Lan	Anh	Nữ	05/02/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
6	Cao Thị Mai	Anh	Nữ	08/5/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
7	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	27/9/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
8	Bùi Thị Quỳnh	Anh	Nữ	22/12/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
9	Lê Thảo	Anh	Nữ	12/10/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
10	Vũ Thị Vân	Anh	Nữ	04/5/1997	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
11	Trần Thị Nguyệt	Ánh	Nữ	28/02/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			

TT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngoại ngữ đăng ký	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
12	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	02/11/1999	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
13	Hoàng Công	Biển	Nam	07/11/1995	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
14	Đào Đức	Chính	Nam	27/5/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
15	Ngô Đăng	Công	Nam	30/10/1996	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
16	Đinh Minh	Cường	Nam	01/7/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
17	Nguyễn Thị	Diệp	Nữ	10/11/1989	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Con thương binh	
18	Trịnh Trần Hoàng	Diệu	Nữ	28/9/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
19	Nguyễn Phan Hạnh	Dung	Nữ	01/03/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
20	Đinh Ngọc Phương	Dung	Nữ	08/8/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
21	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	26/3/2000	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
22	Hồ Ngọc	Dũng	Nam	21/02/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
23	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	14/11/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
24	Khổng Thị Linh	Đan	Nữ	05/01/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
25	Phạm Bảo	Đức	Nam	15/11/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
26	Vũ Hoa	Đức	Nam	10/01/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
27	Vũ Minh	Đức	Nam	12/10/1987	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
28	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	07/8/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
29	Phạm Hương	Giang	Nữ	02/11/1999	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
30	Đặng Lê	Giang	Nam	18/12/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
31	Nguyễn Nhật	Giang	Nam	16/3/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
32	Nguyễn Trường	Giang	Nam	16/9/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
33	Đặng Ngọc	Hà	Nữ	29/11/1998	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
34	Đinh Thanh	Hà	Nữ	09/5/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
35	Nguyễn Thanh Thanh	Hà	Nữ	03/10/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
36	Vũ Thu	Hà	Nữ	26/10/1999	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
37	Nguyễn Xuân	Hạnh	Nữ	25/4/1985	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
38	Phạm Ngọc Lam	Hằng	Nữ	29/7/2000	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
39	Hà Thị Thanh	Hằng	Nữ	11/3/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
40	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	02/9/1993	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
41	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	10/10/2000	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
42	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Nam	25/10/1996	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
43	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	05/9/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
44	Trần Trung	Hiếu	Nam	16/3/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
45	Đào Huy	Hiếu	Nam	21/6/1998	Chuyên viên nghiệp vụ khác			

TT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngoại ngữ đăng ký	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
46	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	29/8/1996	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
47	Nguyễn Phạm Đức	Hoàng	Nam	18/10/1996	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
48	Đỗ Thị	Hợp	Nữ	13/10/1992	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
49	Mai Đăng	Huy	Nam	29/3/1999	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
50	Đỗ Gia	Huy	Nam	13/8/2000	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
51	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	Nữ	19/08/1996	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
52	Doãn Khánh	Huyền	Nữ	07/4/1998	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
53	Nhâm Thu	Huyền	Nữ	23/3/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
54	Triệu Thu	Huyền	Nữ	05/11/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
55	Hoàng Huy	Hưng	Nam	22/7/1987	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
56	Nguyễn Ngọc Linh	Hương	Nữ	18/01/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
57	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	06/4/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
58	Phạm Quỳnh	Hương	Nữ	31/7/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
59	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	05/5/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
60	Phạm Mậu Thu	Hương	Nữ	20/12/1997	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
61	Phạm Thị Thu	Hương	Nữ	06/3/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
62	Vũ Quang	Khải	Nam	03/12/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
63	Hoàng Nhật	Khánh	Nam	27/12/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
64	Nguyễn Đức	Lâm	Nam	17/8/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
65	Nguyễn Mai	Liên	Nữ	28/10/1987	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
66	Nguyễn Bảo	Linh	Nữ	28/5/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
67	Mai Thị Diệu	Linh	Nữ	13/4/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
68	Mai Nguyễn Huệ	Linh	Nữ	05/7/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
69	Hoàng Khánh	Linh	Nữ	01/9/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
70	Lê Khánh	Linh	Nữ	24/9/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
71	Nguyễn Dương Khánh	Linh	Nữ	14/02/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
72	Lê Phương	Linh	Nữ	22/9/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
73	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	18/01/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
74	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	29/12/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
75	Vũ Phương	Linh	Nữ	28/01/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
76	Lê Thị Phương	Linh	Nữ	24/4/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
77	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	01/11/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
78	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	27/11/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
79	Hà Thị Thùy	Linh	Nữ	28/12/1990	Chuyên viên nghiệp vụ khác			

TT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngoại ngữ đăng ký	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
80	Nguyễn Văn	Linh	Nam	16/10/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
81	Hoàng Lê Quỳnh	Loan	Nữ	04/11/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
82	Nguyễn Văn Thành	Long	Nam	19/02/2000	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
83	Vy Thị Hương	Ly	Nữ	24/9/2000	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
84	Mã Thị	Ly	Nữ	24/10/1997	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
85	Bùi Trà	Lý	Nữ	11/4/1998	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
86	Lê Ngọc	Mai	Nữ	07/11/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
87	Tạ Ngọc	Mai	Nữ	02/11/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
88	Dương Thị	Mai	Nữ	17/4/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
89	Phạm Bình	Minh	Nam	21/02/1994	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
90	Nguyễn Như Đức	Minh	Nam	31/12/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
91	Khương Hà	Minh	Nữ	01/01/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
92	Nguyễn Thảo	My	Nữ	24/4/1998	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
93	Hoàng Hải	Nam	Nam	10/12/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
94	Phạm Hoàng	Nam	Nam	25/9/1994	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
95	Trần Sỹ Thành	Nam	Nam	09/12/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
96	Trần Thị Quỳnh	Nga	Nữ	25/8/1999	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
97	Nguyễn Thị Mai	Ngân	Nữ	03/8/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
98	Nguyễn Thị	Nghiêm	Nữ	04/5/1987	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
99	Trần Hoài	Ngọc	Nữ	18/3/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
100	Lê Hồng	Ngọc	Nữ	21/02/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
101	Giang Thị Minh	Ngọc	Nữ	23/01/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
102	Lê Thị Minh	Ngọc	Nữ	29/5/2000	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
103	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	Nữ	09/4/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
104	Nguyễn Trần Mai	Nhi	Nữ	01/9/2001	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
105	Lê Uyên	Nhi	Nữ	22/6/2000	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
106	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	20/11/1996	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
107	Lê Ngọc	Ninh	Nữ	23/12/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
108	Trần Thị	Oanh	Nữ	28/10/1998	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
109	Nguyễn Thị	Phúc	Nữ	28/6/1999	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
110	Nguyễn Thảo	Phương	Nữ	05/7/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Con thương binh	
111	Phạm Thị Thanh	Phương	Nữ	12/11/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
112	Nguyễn Nhật	Quang	Nam	28/10/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
113	Nguyễn Diễm	Quỳnh	Nữ	01/01/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			

TT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngoại ngữ đăng ký	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
114	Trần Ngọc	Quỳnh	Nữ	06/01/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
115	Đặng Tiến	Son	Nam	27/12/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
116	Đinh Tuấn	Son	Nam	11/7/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
117	Tạ Xuân	Son	Nam	30/8/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
118	Nguyễn Quang	Tánh	Nam	18/10/1990	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
119	Nguyễn Hoàng Đan	Thanh	Nữ	22/11/2000	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
120	Ngô Chí	Thành	Nam	05/01/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
121	Nguyễn Tất	Thành	Nam	26/9/1999	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
122	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	03/12/1983	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Con thương binh	
123	Nguyễn Thu	Thảo	Nữ	06/9/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
124	Phạm Hương	Thùy	Nữ	02/7/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
125	Nguyễn Như	Thùy	Nữ	21/3/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
126	Lưu Thị Thu	Thùy	Nữ	30/10/1997	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
127	Nguyễn Thu	Thùy	Nữ	21/4/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
128	Lê Minh	Thúy	Nữ	07/11/1991	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
129	Trần Đàm Anh	Thư	Nữ	02/02/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
130	Lê Minh	Tiên	Nữ	03/11/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
131	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	27/12/1993	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
132	Phạm Kiều	Trang	Nữ	05/4/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
133	Nguyễn Kiều	Trang	Nữ	28/8/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
134	Nguyễn Mai	Trang	Nữ	25/11/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
135	Nguyễn Thị Minh	Trang	Nữ	22/9/1998	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
136	Hồ Quỳnh	Trang	Nữ	18/5/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
137	Lê Thị	Trang	Nữ	13/10/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
138	Võ Đặng Thùy	Trang	Nữ	08/01/1992	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
139	Dương Thị Thu	Trang	Nữ	10/4/1992	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
140	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	24/10/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
141	Nguyễn Thị Thanh	Trà	Nữ	10/8/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
142	Ngô Thu	Trà	Nữ	16/4/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
143	Đàm Quang	Trung	Nam	14/02/1992	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
144	Nguyễn Đức Minh	Tuấn	Nam	04/5/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
145	Trịnh Long	Tuấn	Nam	21/5/2000	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	
146	Đặng Ngọc	Tuấn	Nam	14/9/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
147	Nguyễn Bảo	Tú	Nữ	10/7/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			

TT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngoại ngữ đăng ký	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
148	Hà Cẩm	Tú	Nữ	07/4/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
149	Vũ Đặng Thảo	Uyên	Nữ	24/7/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
150	Nguyễn Tú	Uyên	Nữ	27/10/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
151	Lê Thị Hồng	Vân	Nữ	17/3/2003	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
152	Nguyễn Thái	Vân	Nữ	15/01/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
153	Lê Thị Thùy	Vân	Nữ	22/8/1996	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
154	Ngô Trang	Vân	Nữ	19/11/2004	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
155	Lường Thúy	Viên	Nữ	02/7/1985	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Người dân tộc thiểu số	Thiếu Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên được cơ quan có thẩm quyền chứng thực
156	Lê Quang	Việt	Nam	25/7/1983	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
157	Trần Hữu	Vinh	Nam	09/10/2000	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
158	Lê Nguyễn Thành	Vinh	Nữ	29/11/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
159	Ngô Hải	Yến	Nữ	15/11/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
160	Phạm Thị Hải	Yến	Nữ	07/3/1990	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
161	Hoàng Phi	Yến	Nữ	16/01/2002	Chuyên viên nghiệp vụ khác			
162	Nguyễn Thu	Yến	Nữ	04/02/1997	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Cán bộ Công đoàn trường thành từ cơ sở	Sẽ cộng điểm ưu tiên sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền
XI NHÂN VIÊN								
1	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	Nữ	14/4/2000	Nhân viên			
2	Nguyễn Văn	Huy	Nam	16/3/1986	Nhân viên			
3	Mai Thị	Loan	Nữ	04/4/1991	Nhân viên		Con bệnh binh	
4	Trần Thị	Nga	Nữ	17/01/1995	Nhân viên			
5	Nguyễn Hữu	Thanh	Nam	01/5/1990	Nhân viên			

102

LIÊN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ VIỆT NAM

DANH SÁCH THỦ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2026



Kem theo Quyết định số 1330/QĐ-HĐTĐ ngày 27/7/2026 của Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2026 của Cơ quan Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam)

TT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Ngoại ngữ đăng ký	Ghi chú
1	Tạ Lê Thùy	Dương	Nữ	06/08/1994	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh	Không có chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu
2	Hoàng Ngọc Anh	Nguyễn	Nữ	24/07/2004	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh	Không có chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu
3	Nguyễn Nhật Yến	Nhi	Nữ	07/11/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Anh	Không có chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu
4	Đinh Thị Hương	Quỳnh	Nữ	02/08/1996	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc	Không có chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu
5	Lăng Thị	Vương	Nữ	27/05/2001	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Trung Quốc	Không có chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu
6	Lê Thanh	Hà	Nữ	16/03/2003	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Nga	Không có chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu
7	Phạm Thu	Hằng	Nữ	12/11/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Nga	Không có chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu
8	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	11/09/2002	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Hàn Quốc	Không có chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu
9	Hà Phương	Nam	Nam	21/11/1995	Chuyên viên đối ngoại	Tiếng Nhật Bản	Không có chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu
10	Lại Văn	Trưởng	Nam	12/09/1990	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Không có bằng đại học theo yêu cầu
11	Phạm Tiến	Dũng	Nam	29/3/1999	Chuyên viên nghiệp vụ khác		Hồ sơ gửi bưu điện sau 17h00 ngày 16/7/2026 (theo dấu bưu điện)

102

